TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về việc"Ly hôn" giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T**; sinh năm 1989

*** Bị đơn: Anh Hoàng T**; sinh năm 1963

Cùng trú tại: Số 32 phố V, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Chị Lưu Thị T và anh Hoàng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/5/2016 (số 25) tại Uỷ ban nhân phường L, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên chị T làm đơn xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lưu Thị T và anh Hoàng T.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Hoàng Tuyết M, sinh ngày 13/11/2016.

Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Tuyết M kể từ tháng 01 năm 2020 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Là 150.000đồng chị Lưu Thị T tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0003382 ngày 25/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Số tiền còn lại 150.000đồng chị T tự nguyện sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Lý Thái Tổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa